TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1215/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 979/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Lê Nhân A** - sinh năm 1981; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Căn hộ 2212 nhà T, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội;

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim T** - sinh năm 1982; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: ngõ T, phố T, phường Q, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Nhân A và chị Nguyễn Thị Kim T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lê Nhân A, chị Nguyễn Thị Kim T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Lê Châu A (nữ), sinh ngày 01/5/2012 và Lê Gia B (nam), sinh ngày 17/5/2018. Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh chị để chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Châu A, anh Lê Nhân A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Gia B. Anh A, chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Anh A, chị T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Lê Nhân A, chị Nguyễn Thị Kim T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh Lê Nhân A, chị Nguyễn Thị Kim T xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Lê Nhân A, chị Nguyễn Thị Kim T để anh Lê Nhân A nộp cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp bằng hình thức trực tuyến tại Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000058 ngày 06/10/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Lệ Quyên